

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2022/HS-ST**

Ngày: 21-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cừ.

Ông Nguyễn Văn Minh.

Bà Lò Thị Khánh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1965 tại H.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường Đ, thành phố H, tỉnh H; nơi ở hiện nay: Tổ T, phường T, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T1 và 01 con sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2002, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Hải Th, Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng tháng 6/2021, T gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện người đàn ông này tự giới thiệu tên là H, nhà ở xã T, huyện Đ, tỉnh H. Sau đó, T và H gặp nhau nhiều lần tại thành phố H. T có hỏi H biết chỗ nào bán ma túy giá rẻ không, H nói có biết một người đàn ông tên G nhà ở huyện M, tỉnh H có bán ma túy. H cho T số điện thoại của G và dặn khi nào cần mua ma túy thì gọi cho G, H sẽ gọi trước giới thiệu T cho G biết.

Do cần mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên tối ngày 02/10/2021, T gọi điện thoại cho G và giới thiệu là bạn của H. Sau đó, T hỏi mua của G 01 bánh heroin và 03 túi hồng phiến. G nói với T số ma túy như trên có giá 190.000.000đ, T đồng ý và hẹn G sáng ngày 04/10/2021 hai bên sẽ gặp nhau tại bờ sông Đ khu vực xóm S, xã S, huyện M, tỉnh H. G nói sẽ cho một người đàn ông mang ma túy giao cho T còn T đưa tiền cho người đàn ông đó mang về cho G, người đàn ông đó sẽ đứng ở bờ sông Đ và đội mũ cối đợi. Khi gặp T sẽ nói ám hiệu là "bỏ mũ ra", người giao ma túy sẽ nói "mũ của tôi bị hỏng", là đúng người giao nhận ma túy, T đồng ý.

Khoảng 04 giờ ngày 04/10/2021, T lấy thuyền máy cá nhân của mình đi từ tổ T, phường T, thành phố H lên M để mua ma túy như đã hẹn với G. Khi đi T mang theo hộp nhựa có chứa heroin và hồng phiến mà T đã mua từ trước để sử dụng cho bản thân. Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực suối R, T nhìn thấy một người đàn ông đội mũ cối đứng ở bờ sông Đ, người đàn ông này đeo khẩu trang nên T không nhìn rõ mặt. Sau khi nói đúng ám hiệu với nhau, T đưa người đàn ông số tiền 190.000.000 đồng và người đàn ông giao ma túy được đựng trong một túi nilon màu đen cho T sau đó người đàn ông này đi đâu T không rõ. T mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 bánh heroin và 03 túi hồng phiến, T gói số ma túy lại như cũ và giấu ở phần mũi thuyền và điều khiển thuyền đi về thành phố H. Khi đi đến khu vực xóm B, xã H, thành phố H thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 295/KLGD-CAT-PC09 ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

"- Các viên nén màu hồng và màu xanh trong 03 túi nilon màu xanh ký hiệu M1,M2,M3, có tổng khối lượng 60,20g là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột màu hồng, trắng trong hộp nhựa màu trắng ký hiệu M4, có khối lượng 1,08g, là ma túy, loại Methamphetamine và Heroin.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong gói dạng bánh hình hộp chữ nhật ký hiệu M5, có khối lượng 351,13g, là ma túy, loại Heroin.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Heroin nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, nêu các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có Bố đẻ và hai anh trai có công với cách mạng, trong đó có một anh là thương binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 36 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 20 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 22 đến 23 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T nêu quan điểm: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Luật sư đưa ra tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có Bố đẻ

và hai anh trai có công với cách mạng, trong đó có một anh là thương binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Bản thân Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, ngày 01/10/2021, Nguyễn Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 1,08g Methamphetamine và heroine để phục vụ nhu cầu bản thân. Đến ngày 04/10/2021, vì mục đích kiếm lời nên đã có hành vi mua bán trái phép 60,20g Methamphetamine và 351,13g Heroin.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ; hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song do hám lời, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Tội phạm do bị cáo thực hiện là đặc biệt

ng nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Xét nhân thân bị cáo, đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xoa án tích, song không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo tàng trữ 1,08g ma túy và mua bán số lượng 351,13g heroine và 60,2g Methamphetamine, thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có Bồ đề và hai anh trai là người có công với cách mạng, trong đó anh Nguyễn Mạnh Th1 là thương binh, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét trong khi lượng hình.

[4] Về các đối tượng khác:

Đối với người đàn ông tên H nhà ở xã T, huyện Đ, tỉnh H (là người cho T số điện thoại của người bán ma túy); Đối với người đàn ông tên G (là người bán ma túy cho T) và người đàn ông đã giao ma túy cho T tại huyện M và người đàn ông đã bán ma túy cho T tại khu vực gầm cầu H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát, kết quả không xác định được những người có tên và đặc điểm nhận dạng như lời khai của T nên cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0353.367.016 (là số điện thoại của người đàn ông tên G đã bán ma túy cho T): Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký số thuê bao 0353.367.016 là Sùng A P, sinh ngày 01/01/1999, trú tại xóm X, xã P, huyện M, tỉnh H, hiện Sùng A P không có mặt tại địa phương. Quá trình xác minh chưa có tài liệu thể hiện Sùng A P có liên quan đến hành vi phạm tội của T và người đàn ông tên G nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[5] Về vật chứng, cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn T:

- Ma túy loại Heroin và Methamphetamine còn lại sau khi thu giữ và trích mẫu gửi đi giám định. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu xuất hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, đen bên trong có 01 sim Viettel đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ bị cáo dùng thực hiện vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc thuyền có gắn động cơ, xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113311449 mang tên Nguyễn Văn T, xét đây là giấy tờ tùy thân không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 5.000.000 đồng, xét đây là tiền bị cáo lao động mà có, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa được hưởng lời từ việc mua bán ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm 2 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 20 (Hai mươi) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 hộp dán kín, một mặt đề chữ: “Niêm phong toàn bộ số viên nén màu hồng còn lại là 521 viên nén có khối lượng 53,90g (năm mươi ba phẩy chín

mười gam); 090g (không phải chín mươi gam) chất bột màu trắng, hồng; 327,92g (ba trăm hai mươi bảy phẩy chín mươi hai gam) chất bột dạng cục màu trắng còn lại sau trích mẫu gửi giám định, cùng vỏ bao bì, hộp nhựa. Vụ: Nguyễn Văn T mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại: Xóm B, xã H, TP. H, H ngày 04/10/2021”. Tại mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – công an tỉnh Hòa Bình (*nhiều dấu mờ nhòe không rõ nét*).

+ 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có ghi chữ: “mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 – Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 04/10/2021 tại: xã H, thành phố H, tỉnh H. 03 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (T1: 0,74g; T2: 1,06g; T3: 0,82g); 01 mẫu ma túy, loại Methamphetamine và heroin (T4: 0,12g); 01 mẫu ma túy, loại heroin (T5: 19,55g)”. Tại mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. (*nhiều dấu mờ nhòe không rõ nét*).

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu MASSTEL và 01 (một) sim Viettel. Điện thoại đã cũ, chày xước và qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (một) chiếc thuyền bằng kim loại. Chiều rộng nhất khoảng 1,3m, chiều dài khoảng 9m có 02 (hai) động cơ đi kèm có ký hiệu trên động cơ là Honda GX 200 và Honda GX 390. Thuyền đã cũ rỉ, chày xước, móp 1 số chỗ đã tróc sơn và qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113311449 mang tên Nguyễn Văn T sinh ngày 23-8-1965.

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt có ghi: “Niêm phong tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (đã qua giám định) có tổng giá trị 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là vật chứng thu giữ trong vụ: Nguyễn Văn T tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 04/10/2021 tại xóm B, xã H, thành phố H, tỉnh H” trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình (*05 dấu mờ nhòe không rõ nét*).

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 28/BB-GNCV ngày 09/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội,
- TANDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- Cục thi hành án DS tỉnh HB;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB,
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng